

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh về phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; gắn hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý nguồn lợi thủy sản với hoạt động khai thác thủy sản bền vững, chống khai thác bất hợp pháp; nâng cao nhận thức của cộng đồng và xã hội về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần phát triển thủy sản bền vững, giữ gìn tính đa dạng sinh học, giá trị tài nguyên sinh vật của tỉnh Kiên Giang; thúc đẩy tăng trưởng xanh, nâng cao đời sống và sinh kế cho người dân, góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng biển Kiên Giang; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hằng năm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 100% các hồ tự nhiên, hồ chứa lớn và hệ thống sông chính được điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản.

- Trữ lượng nguồn lợi thủy sản ở biển được phục hồi, tăng trên 5% so với kết quả điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản năm 2024.

- Các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản ở biển Kiên Giang theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác

nguồn lợi thủy sản được hình thành, quản lý và hoạt động theo quy định của pháp luật thủy sản.

- Các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm như dugong, rùa biển, san hô được lập hồ sơ, giám sát, đánh giá.

- 100% các huyện, thành phố tổ chức hoạt động thả tái tạo nguồn lợi thủy sản vào vùng nước tự nhiên hàng năm.

- Có 06/ 09 huyện, thành phố ven biển, đảo trên địa bàn tỉnh thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh gắn với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản được nâng cấp, tích hợp, liên thông giữa cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương theo hướng đồng bộ, thống nhất, phục vụ công tác quản lý.

II. NHIỆM VỤ

1. Điều tra, đánh giá và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi và môi trường sống các loài thủy sản

- Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở vùng ven bờ, vùng lộng biển Kiên Giang định kỳ 5 năm, theo chuyên đề; điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản từ cấp cơ sở đến tỉnh gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; cập nhật thông tin, công bố kết quả điều tra nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở vùng biển và nội địa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Bảo tồn biển

- Rà soát, điều chỉnh diện tích, phân khu chức năng của Khu Bảo tồn biển Phú Quốc. Thành lập 3 Khu Bảo tồn biển (quần đảo Thổ Châu, quần đảo Hải Tặc, Nam Du- Hòn Sơn), với diện tích mặt nước biển tự nhiên khoảng 34.030 ha (khi Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản được phê duyệt, trong đó các Khu Bảo tồn biển đề xuất có trong Quy hoạch).

- Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, trang bị cơ sở vật chất cho các khu bảo tồn biển; xây dựng các trung tâm, trạm, cơ sở cứu hộ thú biển, rùa biển, các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm tại một số khu bảo tồn biển gắn với thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn biển và hỗ trợ công tác tuần tra bảo vệ tài nguyên sinh vật biển, theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của các dự án đầu tư trong khu bảo tồn biển và các khu vực được khoanh vùng bảo tồn khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quan trắc, thu thập thông tin, số liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản, chất lượng môi trường nước trong các khu bảo tồn biển đã được thành lập.

- Nghiên cứu, đề xuất việc thí điểm giao tổ chức ngoài công lập quản lý khu bảo tồn biển nhằm phát huy trách nhiệm của các bên, huy động nguồn lực xã hội và năng lực quản lý tại chỗ cho công tác bảo tồn biển, phục hồi hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

- Chuyên đổi nghề, sinh kế thay thế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh các khu bảo tồn biển.

- Xây dựng kế hoạch quản lý các khu bảo tồn biển đến năm 2030. Đào tạo năng lực quản lý cho cán bộ làm việc tại các khu bảo tồn biển.

3. Bảo vệ, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản

- Sau khi Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản được phê duyệt (trong đó các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu thả rạn nhân tạo đề xuất có trong Quy hoạch): Thành lập 01 Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản với diện tích 30.000 ha trên địa bàn huyện Kiên Lương để bảo vệ một số loài hải sản đặc thù của địa phương như nghêu lùa, sò huyết, sò lông... Thiết lập 01 Khu thả rạn nhân tạo với diện tích khoảng 508 ha trên địa bàn huyện Kiên Lương để nơi tập trung sinh sản, phát triển và cư trú an toàn cho các loài thủy sản.

- Thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa vào các thủy vực; tăng cường quản lý các khu vực, loài thủy sản được tái tạo, phục hồi để bảo đảm hiệu quả.

- Nuôi cấy bổ sung, phục hồi rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn trong Khu Bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và khu rạn nhân tạo.

- Phục hồi và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, đặc biệt là các khu vực cấm khai thác quanh năm, cấm khai thác có thời hạn trên vùng biển và các hồ tự nhiên, hồ chứa nước, các hệ thống sông chính trên địa bàn tỉnh để cho các loài thủy sản tập trung sinh sản, sinh sống và cư trú an toàn.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái và môi trường sống của loài thủy sản vùng biển ven bờ và các hồ tự nhiên, hồ chứa nước, các hệ thống sông chính.

- Thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quỹ Cộng đồng theo quy định của Luật Thủy sản 2017.

4. Cộng đồng, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Rà soát, tổ chức lại các hình thức tổ đội sản xuất trên biển theo hướng khai thác gắn với quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản.

- Tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng ven bờ, ven đảo các huyện, thành phố: Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, Kiên

Hải, Hòn Đất, An Biên, An Minh phù hợp với nhu cầu của người dân theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; đảm bảo sinh kế bền vững và an sinh xã hội.

- Tổ chức đối thoại, hợp tác giữa cấp quản lý với các bên liên quan như: các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức xã hội... đặc biệt là cộng đồng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Ngăn chặn sự suy giảm nguồn lợi thủy sản

- Điều chỉnh, cơ cấu lại các nghề khai thác thủy sản phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản theo hướng không phát triển và giảm dần một số loại nghề khai thác không thân thiện với nguồn lợi và môi trường, có tính chọn lọc thấp, khai thác thủy sản còn non ở vùng biển ven bờ và vùng nội địa gắn với thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Dự án Điều tra các nghề khai thác vùng biển ven bờ và vùng lòng biển Kiên Giang, đề xuất sắp xếp lại cơ cấu nghề khai thác thủy sản tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái.

- Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tập trung tại các Khu Bảo tồn biển, Khu Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm.

- Tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng: Kiểm ngư, Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng đóng trên địa bàn tỉnh, Công an huyện, thành phố... thực hiện kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển, trong vùng nội địa.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nâng cao năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện xử lý vi phạm pháp luật cho lực lượng kiểm ngư gắn với thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn biển và hỗ trợ công tác tuần tra bảo vệ tài nguyên sinh vật biển, theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

III. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

- Tổ chức thực hiện Nghị định thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực.

- Tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định hỗ chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển, cộng đồng ngư dân khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ; chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản; chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác thủy sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác thủy sản.

- Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND của UBND về, ban hành quy định tiêu chí đặc thù đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định thay thế Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh, quy định về quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách của trung ương về huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực trong nước và ngoài nước trong công tác bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái thủy sinh; hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và xã hội về: vai trò, giá trị của nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái thủy sinh; ý nghĩa của công tác bảo tồn biển; trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, lựa chọn các phương thức truyền thông phù hợp với văn hóa, tập quán, điều kiện của địa phương, xác định đúng trọng tâm truyền thông và đối tượng truyền thông để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông; tập trung truyền thông trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào các dịp thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân ngày Truyền thống ngành thủy sản Việt Nam (ngày 01 tháng 4), ngày môi trường thế giới (ngày 05 tháng 6), ngày Đại dương thế giới (ngày 08 tháng 6), ngày Quốc tế đa dạng sinh học (ngày 22 tháng 5), Lễ Vu Lan (ngày 15 tháng 7 âm lịch); tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tháng hành động quốc gia về bảo vệ nguồn lợi thủy sản đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

- Phối hợp các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, cơ quan truyền thông đại chúng vận động, tuyên truyền sâu rộng, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, các hệ sinh thái thủy sinh, đặc biệt là có sự hiểu biết đúng về loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; chống khai thác IUU; chủ động, tự giác tham gia công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Vận động ngư dân cam kết tuân thủ quy định pháp luật về khai thác và bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản; chủ cơ sở chế biến, kinh doanh thủy sản cam kết không nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các loài thủy

sản nguy cấp, quý, hiếm; tổ chức cộng đồng tham gia đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

3. Nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Thủy sản, Chi cục Kiểm ngư, Bảo tồn biển Phú Quốc, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông; hình thành mạng lưới công tác viên; bố trí lực lượng kiểm ngư tại các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi, khu rạn nhân tạo, vùng cấm khai thác quanh năm, vùng cấm khai thác có thời hạn, khu vực đồng quản lý nhằm thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học biển, quản lý nguồn lợi thủy sản.

- Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng kiểm ngư tỉnh với các lực lượng chức năng hải quân, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng, công an địa phương...trong công tác thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

4. Triển khai thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Tham dự các lớp tập huấn, học tập, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kỹ thuật, tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

- Hoàn thiện và nhân rộng mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi nghề lùa ở xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; đồng thời phát triển thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên phạm vi cả tỉnh theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn.

5. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và khởi tư nhân, thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư vào công tác phát triển khoa học công nghệ trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác nguồn lợi thủy sản hiệu quả, bền vững và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tìm kiếm và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các đối tác và tổ chức quốc tế; trao đổi thông tin, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về: điều tra, khảo sát, đánh giá, nghiên cứu nguồn lợi thủy sản; quản lý loài thủy sản, khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hợp tác xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong vùng nước lịch sử Việt Nam – Campuchia.

- Xây dựng kế hoạch tham gia thực hiện Dự án Bảo vệ các hệ sinh thái ven biển đồng bằng sông Cửu Long trong khuôn khổ Biên bản ghi nhớ (2020 – 2025) về nội dung Hợp tác bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản giữa Tổng

cục Thủy sản và Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế ký ngày 25/09/2020 để bảo vệ các hệ sinh thái ven biển, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản, phát triển ngành thủy sản bền vững thông qua các hoạt động: (1) Tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động bảo tồn biển Phú Quốc; (2) Thúc đẩy quản lý và sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản tại các hệ sinh thái ven biển; (3) Bảo vệ đa dạng sinh học các hệ sinh thái thủy sinh ven biển, bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

IV. CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Thực hiện các đề án, dự án ưu tiên được Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh theo Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Quan trắc thường niên đa dạng sinh học và môi trường trong các Khu Bảo tồn biển được thành lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
2. Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực ven biển và nội địa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
3. Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
4. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm: Chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học) theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.
2. Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030 và dự án khác có liên quan.
3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm điều phối và tổ chức thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đơn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ, đột xuất, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định và theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, sơ kết 5 năm và tổng kết Kế hoạch; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình UBND tỉnh quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, điều chỉnh Kế hoạch, bổ sung các đề án, dự án, nhiệm vụ ưu tiên phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm; trong đó tổng hợp kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định để thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các dự án về điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản; thành lập và quản lý Khu Bảo tồn biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi môi trường sống của loài thủy sản tại các thủy vực trên địa bàn tỉnh; điều tra đánh giá nghề cá thương phẩm hàng năm; điều tra, đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ ban hành bổ sung Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên của Kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh quyết định cụ thể nội dung của các dự án ưu tiên tại Mục IV của Kế hoạch này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia trong kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của sở; lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong các kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường các cấp tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm tại các thủy vực tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhận chìm ở biển để hạn chế tối đa

tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, kế hoạch thực hiện chương trình được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm và nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí chi thường xuyên đúng quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xác định vốn đầu tư ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các dự án theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính giám sát, kiểm tra đánh giá về kết quả quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường; Công an các địa phương tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt là hành vi sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác nguồn lợi thủy sản.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền; giám sát chặt chẽ việc triển khai các chương trình, dự án điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển, hải đảo theo quy định pháp luật.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về các điển hình gương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Căn cứ nội dung Kế hoạch, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội tỉnh

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội tỉnh tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản qua đó nâng cao nhận thức, hành động của các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham gia, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện, kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đặt hàng của các sở, ngành và địa phương, khi được UBND tỉnh phê duyệt.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền lợi và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tham gia xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập và tổ chức quản lý các Khu Bảo tồn biển trên địa bàn.

- Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy sản.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Hội TS tỉnh, Hội Nghề cá TPRG;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quốc Anh

Phụ lục
DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/ 2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên đề án/dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Quan trắc thường niên đa dạng sinh học và môi trường trong các khu bảo tồn biển được thành lập tỉnh Kiên Giang.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư, viện, trường, tổ chức, đơn vị có liên quan	Ngân sách tỉnh	2025; giai đoạn 2026-2030.
2	Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực ven biển và nội địa tỉnh Kiên Giang.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các viện nghiên cứu và các tổ chức có liên quan.	Ngân sách tỉnh	2025; giai đoạn 2026-2030.
3	Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Kiên Giang.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư và các đơn vị, tổ chức có liên quan	Ngân sách tỉnh	2025; giai đoạn 2026-2030.
4	Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân sách tỉnh	2025; giai đoạn 2026-2030.